

## **QUYẾT ĐỊNH**

**Phê duyệt Quy hoạch bảo vệ phát triển rừng giai đoạn 2011 - 2020 và Kế hoạch sử dụng đất chi tiết giai đoạn 2011 - 2015, lâm phần Nông lâm trường Nghĩa Trung, huyện Bù Đăng.**

## **ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;  
Căn cứ Luật Bảo vệ và Phát triển rừng ngày 03/12/2004;  
Căn cứ Nghị định số 23/2006/NĐ-CP ngày 03/3/2006 của Chính phủ về thi hành Luật Bảo vệ và Phát triển rừng;  
Căn cứ Quyết định số 186/2006/QĐ-TTg ngày 14/8/2006 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế quản lý rừng;  
Căn cứ Thông tư số 99/2006/TT-BNN ngày 06/11/2006 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc hướng dẫn thực hiện một số điều của Quy chế quản lý rừng ban hành kèm theo Quyết định số 186/2006/QĐ-TTg ngày 14/8/2006 của Thủ tướng Chính phủ;  
Căn cứ Thông tư số 05/2008/TT-BNN ngày 14/01/2008 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn lập quy hoạch, kế hoạch bảo vệ và phát triển rừng;  
Căn cứ Quyết định số 11/2007/QĐ-UBND ngày 19/3/2007 của UBND tỉnh phê duyệt Quy hoạch 03 loại rừng giai đoạn 2006-2010;  
Căn cứ Chỉ thị số 21/CT-UBND ngày 26/11/2008 của UBND tỉnh về việc đẩy nhanh tiến độ quy hoạch sử dụng đất đối với diện tích đất tách ra khỏi lâm phần và đất quy hoạch cho lâm nghiệp sau rà soát Quy hoạch 03 loại rừng;  
Căn cứ Quyết định số 991/QĐ-UBND ngày 14/5/2008 của UBND tỉnh phê duyệt Kế hoạch thực hiện quy hoạch sử dụng rừng, đất rừng và đất chuyển ra khỏi lâm phần sau rà soát Quy hoạch 03 loại rừng;  
Căn cứ Quyết định số 2624/QĐ-UBND ngày 03/12/2008 của UBND tỉnh phê duyệt Đề cương và Dự toán chi phí lập quy hoạch bảo vệ phát triển rừng và sử dụng đất chi tiết giai đoạn 2008 - 2015 tại các ban quản lý rừng và Công ty Lâm nghiệp Bình Phước (cũ);  
Xét đề nghị của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 386/TTr-SNN ngày 19/11/2010,

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt Quy hoạch bảo vệ phát triển rừng giai đoạn 2011 - 2020 và Kế hoạch sử dụng đất chi tiết giai đoạn 2011 - 2015, lâm phần Nông

lâm trường Nghĩa Trung thuộc Công ty TNHH MTV Cao su Sông Bé huyện Bù Đăng (kèm theo Quy hoạch bảo vệ phát triển rừng và Kế hoạch sử dụng đất chi tiết), với những nội dung chính như sau:

1. Hiện trạng sử dụng đất

a. Tổng diện tích: 14.424,7 ha, trong đó:

- Đất có rừng: 9.965,2 ha, gồm: 6.127 ha rừng tự nhiên và 3.838,2 ha rừng trồng.

- Đất chưa có rừng: 560,1 ha.

- Đất sản xuất nông nghiệp (xâm canh): 3.980,6 ha, gồm: 2.300,2 ha cây hàng năm và 1.590,4 ha cây lâu năm.

- Đất phi nông nghiệp (đất khác): 8,8 ha.

b. Phân theo chức năng sử dụng đất lâm nghiệp

- Đất rừng phòng hộ: 0 ha.

- Đất rừng sản xuất: 14.424,7 ha.

c. Phân theo đơn vị hành chính

- Xã Đăng Hà: 8.237 ha.

- Xã Nghĩa Trung: 4.755 ha.

- Xã Thống Nhất: 1.310,5 ha.

- Xã Nghĩa Bình: 122,2 ha.

2. Quy hoạch Bảo vệ phát triển rừng và sử dụng đất

a. Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020: 14.457,5 ha, trong đó:

- Đất có rừng: 12.547,7 ha, gồm: 419,6 ha rừng tự nhiên và 12.128,1 ha rừng trồng.

- Đất sản xuất nông nghiệp: 1.481,8 ha, gồm: 770,8 ha cây hàng năm và 711 ha cây lâu năm.

- Đất phi nông nghiệp: 428,1 ha.

b. Quy hoạch sử dụng đất phân theo chức năng rừng

- Đất rừng phòng hộ: 0 ha.

- Đất rừng sản xuất: 14.424,7 ha.

c. Phân theo phương thức quản lý sử dụng đất

- Nông lâm trường Nghĩa Trung: 5.313,3 ha.

- Liên doanh với các dự án: 6.079,1 ha.

- Thuê đất thực hiện các dự án: 1.200,4 ha.

- Giao đất cho các dự án: 1.864,8 ha.

3. Kế hoạch sử dụng đất 5 năm và từng năm: Theo Kế hoạch sử dụng đất chi tiết giai đoạn 2011 - 2015.

**Điều 2.** Giao Công ty TNHH MTV Cao su Sông Bé và UBND huyện Bù Đăng quản lý và sử dụng đất có hiệu quả Quy hoạch bảo vệ phát triển rừng giai đoạn 2011 - 2020 và Kế hoạch sử dụng đất chi tiết giai đoạn 2011 - 2015 nói trên.

**Điều 3** Các ông (bà): Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Tài nguyên và Môi trường; Sở Kế hoạch và Đầu tư; Sở tài chính, Kho bạc Nhà nước tỉnh; Chủ tịch UBND huyện Bù Đăng;



Giám đốc Công ty TNHH MTV Cao su Sông Bé; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực, kể từ ngày ký./.

**Nơi nhận:**

- TT.TU, TT.HĐND tỉnh;
- CT, PCT;
- Như Điều 3;
- LĐVP, phòng SX;
- Lưu: VT (Hoàn-qđ125-2010). 20

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

**KG. CHỦ TỊCH**

**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Bùi Văn Danh**